

Phát triển Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung: Giải pháp và kiến nghị

Võ Đại Lược¹

¹ Trung tâm Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.
Email: vodailuoc@gmail.com

Nhận ngày 2 tháng 6 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 23 tháng 7 năm 2019.

Tóm tắt: Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung (VKTĐMT) là tên gọi của khu vực kinh tế động lực tại miền Trung Việt Nam. Đây là vùng kinh tế lớn thứ 3 tại Việt Nam. Đặc trưng của vùng này là các khu kinh tế cảng biển tổng hợp. Các tỉnh VKTĐMT có lợi thế về hệ thống hạ tầng giao thông, đường bộ, đường sắt, đường biển và hàng không đều có; tốc độ đô thị hóa rất nhanh so với mặt bằng cả nước. Tuy nhiên hiện nay, VKTĐMT phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Để tạo đột phá phát triển VKTĐMT nói riêng, toàn vùng miền Trung và Tây Nguyên nói chung, cần có những giải pháp thích hợp trong bối cảnh Việt Nam hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay.

Từ khóa: Phát triển, Vùng kinh tế trọng điểm, miền Trung, Việt Nam.

Phân loại ngành: Kinh tế học

Abstract: “Central Vietnam’s key economic region” (CVKER) is the name of the economic region which functions as the development engine in Central Vietnam. This is the third largest economic region in Vietnam. Its characteristics is that it has integrated seaport economic zones. Provinces in the CVKER have advantages in the transport infrastructure systems with roads, railways, sea and air routes, and a very high pace of urbanisation compared to that of the whole country’s average. However, at present, the economic region has not developed on par with its potential. In order to create a breakthrough in its development in particular, those of the central region and the Central Highlands in general, needed are appropriate solutions in the context of Vietnam's process of profound and broad international integration today.

Keywords: Development, key economic region, Central Vietnam, Vietnam.

Subject classification: Economics

1. Giới thiệu

VKTĐMT được thành lập theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm

2008 của Thủ tướng Chính phủ, gồm 5 tỉnh thành phố: Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định. VKTĐMT có vị trí địa chiến lược đặc biệt

quan trọng, là vùng có lợi thế lớn để phát triển thành vùng động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho miền Trung và Tây Nguyên. VKTTĐMT có vị thế kinh tế thuận lợi, trên trục tuyến giao thông Bắc - Nam, về cả đường sắt, đường bộ, đường biển, đường hàng không; có các cảng biển Chân Mây, Đà Nẵng, Kỳ Hà, Dung Quất, gần đường hàng hải quốc tế; là cửa ngõ ra biển của Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia, Đông Bắc Thái Lan; có nhiều danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử văn hoá như: Cố đô Huế, phố Cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn, Văn hoá Tràm, rừng Sơn Trà, Bạch Mã, Lăng Cô, Cù Lao Tràm, Ngũ Hành Sơn, bãi biển Non Nước v.v.. có sức hấp dẫn khách du lịch; là trung tâm văn hoá xã hội: Huế, Đà Nẵng tập trung một số trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu là nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho cả vùng; thuận lợi cho việc phát triển các nghề nuôi trồng, khai thác chế biến hải sản, phát triển những ngành nghề kinh doanh bất động sản, các khu nghỉ dưỡng, các biệt thự cao cấp...; có hai đô thị tương đối phát triển là Huế và Đà Nẵng, mặc dù chủ yếu vẫn là những đô thị dịch vụ và thương mại, công nghiệp phát triển chậm.

Những lợi thế địa kinh tế, địa chính trị trên đây sẽ góp phần tạo đột phá phát triển cho cả miền Trung nói chung và cho VKTTĐMT nói riêng. Bài viết này đưa ra những giải pháp và kiến nghị để phát triển VKTTĐMT miền Trung.

2. Giải pháp phát triển Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung

Thứ nhất, mở cửa, hướng ngoại, hội nhập quốc tế.

Đây là giải pháp chủ yếu, bao trùm cho cả miền Trung nói chung và cho

VKTTĐMT nói riêng. Các tỉnh miền Trung là những tỉnh ven biển, gần đường hàng hải quốc tế, có nhiều hải cảng nước sâu, có những vùng nghỉ dưỡng rất ưu việt... Lào và vùng Đông Bắc Thái Lan đều là những vùng nghèo, nằm sát cạnh miền Trung, không có được sức hút gì, vì miền Trung Việt Nam cũng nghèo không kém. Lào và Đông Bắc Thái Lan sẽ hút về phía Bắc Cốc phát triển hơn. Thực tế cho thấy, dù đường giao thông từ các cảng miền Trung Việt Nam sang Lào đã được làm tốt, nhưng hàng hoá Thái Lan không qua Việt Nam vì chi phí qua cảng Thái Lan rẻ hơn. Miền Trung Việt Nam phải hướng sự thu hút các nguồn lực từ bên ngoài, từ các trung tâm phát triển của thế giới là chính. Để sản xuất công nghiệp, các tỉnh miền Trung không có đủ lợi thế cạnh tranh bằng hai vùng kinh tế trọng điểm miền Bắc và miền Nam. Do vậy, nó phải hướng ngoại, phải phát triển theo hướng phát triển của Singapore và Hồng Kông.

Thứ hai, sử dụng theo hướng mở cửa đất đai, các vịnh, cảng biển, bãi tắm.

Đất đai, các vịnh, cảng biển, bãi tắm... miền Trung là những tài sản quý giá nhất. Vùng đất ven biển miền Trung đã được không ít chuyên gia quốc tế đánh giá là “vùng đất đẹp nhất hành tinh”. Một số đại dự án của nước ngoài đã lựa chọn địa điểm ở một số tỉnh miền Trung, nhưng do kinh tế thế giới rơi vào khủng hoảng 2008-2009, nên đã bị đình hoãn. Thực tế ở Đà Nẵng cho thấy, khi quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng phù hợp với xu hướng đô thị hoá, thì thị trường bất động sản Đà Nẵng đã có sức hấp dẫn các nguồn lực của cả nước. Các tỉnh miền Trung có thể phát triển đô thị theo hai hướng: (1) Xây dựng các đô thị hiện đại, thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước. Để thực hiện được định hướng phát triển này cần có một số chính sách sau

đây: cho phép người nước ngoài được mua các biệt thự cao cấp. Những biệt thự này phải có giá trị từ vài triệu đô la Mỹ trở lên. Những người nước ngoài có tiền mua những biệt thự này vào đây sinh sống, nghỉ dưỡng, họ sẽ tìm cách kinh doanh tại đây. Đây cũng chính là chính sách thu hút nhân tài từ nước ngoài. Ở đây Nhà nước phải nắm quyền quy hoạch, xác định rõ những địa điểm có thể để cho người nước ngoài sinh sống. Đồng thời phải có chính sách quản lý thông thoáng phù hợp với họ, nhưng Việt Nam vẫn kiểm soát được; Chính phủ cần sớm có quy định việc thí điểm xây dựng một đô thị quốc tế ở VKTTĐMT Việt Nam với những thể chế phù hợp theo thông lệ quốc tế. Điểm quan trọng nhất của các đô thị quốc tế là phải có các thể chế hành chính và kinh tế hiện đại, theo thông lệ quốc tế đủ mức tạo ra một môi trường kinh doanh và sinh sống phù hợp với người nước ngoài. Đồng thời phải có các chính sách an ninh chính trị phù hợp để ngăn chặn các lực lượng chống phá Việt Nam xâm nhập vào các đô thị này; (2) Xây dựng các đô thị, các thị tứ, các làng mạc ở những vùng cao tránh được lũ lụt và đề phòng được nguy cơ nước biển dâng cao. Các tỉnh miền Trung hàng năm đều bị nhiều trận lũ lụt, dân cư nhiều vùng đã bị ngập lụt không có nơi trú ẩn. Quỹ cứu trợ miền Trung do đồng chí Phan Diễn, Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trung ương sáng lập và làm Chủ tịch đã quyên góp và xây dựng hàng chục nhà tránh lũ. Song để giải quyết cơ bản vấn đề tránh lũ, phải xây dựng những thị trấn, thị tứ ở vùng đất cao quy tụ, di dời các dân cư ở vùng dễ bị ngập lụt đến ở. Để làm được việc này phải có vốn đầu tư của Nhà nước cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, nhưng đồng thời phải huy động vốn của cả dân cư

tham gia. Những thị tứ, hay làng mạc này phải ở những vị trí thuận tiện cho việc sinh sống và làm ăn của dân cư.

Thứ ba, quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng của cả miền Trung nói chung và VKTTĐMT nói riêng.

Quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng theo hướng: vận tải hàng hoá phải sử dụng đường thủy là chính, vì miền Trung có bờ biển kéo dài nối với nhiều sông rạch, nhiều cửa biển và các hải cảng; các tuyến vận tải Đông Tây cần được ưu tiên xây dựng, để tận dụng các nguồn lực, đặc biệt là đất đai; các hải cảng và sân bay phải được xây dựng theo quy hoạch chung của vùng, chứ không theo yêu cầu của các tỉnh; đường bộ, đường sắt theo tuyến Bắc - Nam phải được hiện đại hoá theo hướng phù hợp với nhu cầu giao thông, vận tải, đường bộ cao tốc nên xây dựng cho 3 làn xe một chiều, đường sắt tốc độ cao nên xây dựng theo hai đường ray song chạy với tốc độ 150-200km/giờ; cảng nước sâu Văn Phong cần liên kết với một công ty kinh doanh cảng hàng đầu thế giới (cảng Rotterdam) để xây dựng một cảng trung chuyển quốc tế. Với sự phát triển kinh tế hiện nay đang xuất hiện một thể hệ tàu vận tải biển quốc tế có trọng tải trên 100 nghìn tấn, các cảng Singapore và Hồng Kông sẽ trở nên lạc hậu. Cảng Văn Phong phải đón lấy cơ hội này. Kênh Kra qua Thái Lan đang được khởi công xây dựng sẽ tạo cơ hội cho Văn Phong; cảng Cam Ranh có thể liên doanh với Nga xây dựng thành một khu kinh tế cảng dịch vụ quốc phòng mở cửa với bên ngoài.

Thứ tư, phát triển ngành nuôi trồng, khai thác hải sản theo hướng hiện đại và liên kết vùng.

Cần tìm được các nhà đầu tư chiến lược nước ngoài để liên doanh đánh bắt hải sản xa bờ, với các phương tiện hiện đại, kể cả trong lĩnh vực chế biến và tiêu thụ hải sản;

công việc chế biến hải sản cần được hiện đại hoá, xây dựng các thương hiệu mạnh về hải sản như cá ngừ Phú Yên, tổ yến Khánh Hoà...; xây dựng những trung tâm nuôi, chế biến hải sản, các dịch vụ phục vụ cho nuôi đánh bắt hải sản... như là những cụm ngành hải sản liên hoàn ở một số tỉnh.

Thứ năm, nghiên cứu sử dụng các đảo ven bờ biển miền Trung theo hướng mở cửa.

Các tỉnh miền Trung Việt Nam có cả nghìn hòn đảo ven bờ. Các hòn đảo này có thể sử dụng theo các hướng sau: cho các nhà đầu tư trong nước thuê, xây dựng thành các nơi nghỉ dưỡng, như đảo Ninh Vân (Khánh Hoà); cho các nhà đầu tư nước ngoài thuê dài hạn (có lựa chọn đối tác phù hợp và có sự kiểm soát để đảm bảo an ninh quốc gia) làm nơi kinh doanh du lịch nghỉ dưỡng.

Thứ sáu, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cho cả VKTTĐMT.

Hiện các tỉnh miền Trung có nhiều cảng, sân bay, khu công nghiệp, khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu... nhưng hiệu quả sử dụng chúng thấp, lãng phí lớn về đất đai... Thực tế này cho thấy, cần có một quy hoạch phát triển tổng thể kinh tế - xã hội của cả vùng ít nhất trong 20-30 năm tới với tầm nhìn thế kỷ. Từ bản quy hoạch chung của cả vùng mà tính tới quy hoạch cho từng tỉnh thành cụ thể, chứ không phải quy trình ngược lại.

Bản quy hoạch phát triển tổng thể của cả vùng kinh tế trọng điểm có tầm quan trọng quyết định sự phát triển của tất cả các tỉnh thành trong vùng, do vậy cần tìm kiếm thuê một tập đoàn tư vấn hàng đầu thế giới làm việc này. Monitor là một tập đoàn tư vấn hàng đầu thế giới có thể được xem xét và chọn lựa. Tập đoàn này đã quy hoạch cho tỉnh Ninh Thuận, đang quy hoạch phát triển cho tỉnh Hà Tĩnh. Tập đoàn Monitor có những lợi thế hơn hẳn các tổ chức quy

hoạch của Việt Nam về mặt chất lượng chuyên gia, về tầm nhìn và những ý tưởng quy hoạch tiên tiến nhất, đặc biệt là họ có hàng chục tập đoàn kinh doanh quốc tế hàng đầu hỗ trợ.

Thứ bảy, bảo đảm an ninh quốc phòng cho cả vùng.

VKTTĐMT có vùng biển tranh chấp, thường có những sự kiện bất trắc do vậy phải có các phương án phòng thủ: lựa chọn một số hải cảng, đặc biệt là Cam Ranh để xây dựng một số căn cứ quân sự; liên doanh với Nga xây dựng một khu kinh tế quốc phòng ở Cam Ranh, mở cửa làm dịch vụ cho tất cả các loại tàu quân sự quốc tế; liên doanh với một số nhà đầu tư chiến lược nước ngoài xây dựng một số đặc khu kinh tế, đô thị quốc tế (tầm cỡ Hồng Kông, Singapore) tạo dựng sự đan kết quốc tế về lợi ích.

Thứ tám, xây dựng một cấp chính quyền vùng kinh tế trọng điểm.

Đây không phải là một cấp chính quyền đầy đủ như cấp tỉnh, thành, mà là một cấp quản lý do Thủ tướng chỉ định và bổ nhiệm, thực thi một số nhiệm vụ trên phạm vi vùng. Chính quyền cấp vùng có những nhiệm vụ sau: chịu trách nhiệm xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng và trình Chính phủ phê duyệt; chịu trách nhiệm chỉ đạo việc xây dựng cơ sở hạ tầng vùng; chỉ đạo sự hợp tác liên kết hoạt động của các tỉnh trong vùng; đảm bảo an ninh quốc phòng của vùng.

Bộ máy chính quyền cấp vùng phải gọn nhẹ và hiệu quả, có thể do một Phó Thủ tướng đứng đầu. Người đứng đầu tỉnh phát triển nhất trong vùng tham gia chính quyền cấp vùng làm nòng cốt. Để tránh tình trạng mở rộng biên chế tăng chi phí, chính quyền cấp vùng sử dụng bộ máy tham mưu từ các cơ quan tham mưu ở Trung ương và tỉnh phát triển nhất làm cơ quan giúp việc.

VKTTĐMT có thể lựa chọn Đà Nẵng làm thành phố nòng cốt tham gia chủ trì chính quyền cấp vùng, các tỉnh khác trong vùng sẽ là những thành viên của chính quyền cấp vùng. Hàng năm chính quyền cấp vùng có thể họp hai kỳ để thảo luận về những vấn đề của vùng.

VKTTĐMT có thể xây dựng các hội nghề nghiệp, hội doanh nghiệp... cấp vùng. Hàng năm các hội này có thể tổ chức các hoạt động cấp vùng về xúc tiến đầu tư, về kinh doanh, về hợp tác triển lãm, hội chợ, các sinh hoạt văn hoá và nghệ thuật v.v..

Thứ chín, xem trọng vấn đề bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội trên phạm vi vùng.

VKTTĐMT đang và sẽ chịu tác động của bão lụt của biến đổi khí hậu, hàng năm đã bị tổn thất rất lớn, và tác động mạnh mẽ đến đời sống của dân cư. Do vậy vấn đề bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và đảm bảo an ninh xã hội phải là vấn đề được quan tâm trên phạm vi vùng kinh tế trọng điểm. Giải quyết vấn đề này cần thực hiện: quy hoạch việc trồng rừng trên toàn tuyến miền Trung cả ven biển và trên đất liền, kết hợp đầu tư của Nhà nước với đầu tư của khu vực tư nhân, giao khoán rừng cho dân trồng; xem xét lại hệ thống thủy điện ở miền Trung, điều chỉnh và đình chỉ công trình thủy điện có hại cho môi trường và gây ra lũ lụt; quy hoạch lại các vùng dân cư, di dời dân ra khỏi những vùng thường xuyên bị ngập lụt đến những nơi an toàn hơn; nghiên cứu chuyển đổi việc trồng trọt các loại cây quả phù hợp với lũ lụt và có hiệu quả kinh tế cao; nghiên cứu một chương trình phát triển VKTTĐMT theo hướng thích ứng với lũ lụt và biến đổi khí hậu.

Thứ mười, chuyển đổi các khu công nghiệp, các khu kinh tế theo hướng hình

thành các cụm ngành công nghiệp, thương mại và dịch vụ.

Các khu kinh tế, các khu công nghiệp trong VKTTĐMT hiện đang phát triển theo hướng đa ngành không có liên kết gì với nhau. Trong một khu công nghiệp có thể có cả xí nghiệp dệt may, sản xuất phân bón, thức ăn gia súc, thuốc chữa bệnh v.v.. Những xí nghiệp này không có liên quan gì với nhau, không hỗ trợ gì cho nhau, do vậy hiệu quả thấp. Cần chuyển hướng các khu này theo hướng hình thành ra các cụm ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ... có quan hệ liên kết với nhau. Chẳng hạn, thay vì một khu công nghiệp đa ngành hỗn tạp, nên xây dựng một khu công nghiệp chuyên dệt may, trong đó có đủ mọi ngành liên quan đến dệt may, từ làm sợi, làm chỉ, cúc, nhuộm, dệt mọi loại vải, thiết kế thời trang may mặc, giới thiệu sản phẩm, tiêu thụ đến các ngành ngân hàng, tư vấn v.v.. Một cụm ngành công nghiệp dệt may như vậy hiện chưa có ở Việt Nam, nhưng nếu được xây dựng, thì nó sẽ hoạt động rất hiệu quả.

Có thể xây dựng các cụm ngành công nghiệp khác như công nghiệp điện tử và thông tin. Cụm ngành công nghiệp xe máy, cụm ngành công nghiệp cơ khí v.v.. Đây là xu hướng phát triển hiện đại của thế giới, Việt Nam phải theo. Các cụm ngành công nghiệp này nói chung là phải hướng ngoại, hướng ra nước ngoài vào các vùng trọng điểm kinh tế ở Bắc và Nam, do vậy chúng phải gần cảng biển để giảm chi phí vận tải.

Các khu công nghiệp Việt Nam thường phát triển tách rời với đô thị hoá, do vậy các vấn đề xã hội, môi trường đã không được giải quyết thoả đáng. Cần phải xây dựng các khu đô thị đi liền với các khu công nghiệp để đảm bảo nơi ăn ở, sinh hoạt thuận lợi cho gia đình những người làm trong các khu đô thị.

Việc chuyển đổi các khu công nghiệp thành các cụm ngành công nghiệp là một việc làm phức tạp, đòi hỏi VKTTĐMT phải quy hoạch theo hướng: xác định những cụm ngành cần thiết có thể phải xây dựng; phải có vốn đầu tư để di chuyển những ngành công nghiệp liên quan tụ hội về các cụm ngành công nghiệp; phải xây dựng những ngành dịch vụ phụ trợ cho các ngành công nghiệp trên; phải tính toán, phân bổ các cụm ngành công nghiệp cụ thể ở những vị trí có lợi thế địa kinh tế nhất.

Công việc chuyển đổi này cần phải có kinh phí, có thời gian, có quy hoạch tính toán cụ thể.

Thứ mười một, xây dựng hệ thống đào tạo nguồn nhân lực trên phạm vi vùng.

Hiện nay tất cả các tỉnh trong VKTTĐMT đều có trường đại học, trường cao đẳng, trường dạy nghề, song, các trường bị phân tán sẽ rất khó có khả năng tập trung các thầy giỏi, các phòng thí nghiệm hiện đại, các cơ sở vật chất cần thiết để đảm bảo chất lượng đào tạo tốt. Do vậy, cả VKTTĐMT có thể nên tập trung các trường đại học và cao đẳng ở Thừa Thiên - Huế và Đà Nẵng, tập trung đầu tư nhân tài vật lực vào hai trung tâm đào tạo này và hướng tới trở thành những trung tâm đào tạo đại học và cao đẳng cấp quốc gia ở VKTTĐMT. Ở các trung tâm đào tạo này nên mở cửa tìm kiếm những trường đại học đẳng cấp quốc tế nước ngoài đến đây với những ưu đãi cần thiết. Các trường đại học nước ngoài đẳng cấp quốc tế đến đây sẽ mang theo chương trình, giáo trình, phương pháp đào tạo tiên tiến, hiện đại - sẽ tạo ra mô hình đào tạo tiên tiến cho các trường đại học của VKTTĐMT noi theo. Hai trung tâm đào tạo đại học và cao đẳng của vùng có thể hướng tới thu hút học sinh của Lào sang học. Hai trung tâm đào tạo này phát

triển sẽ là nơi cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho cả VKTTĐMT.

Thứ mười hai, vận động thu hút vốn đầu tư.

Một vài năm gần đây, vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội chủ yếu vẫn là vốn đầu tư Nhà nước, do vậy có nhiều hạn chế về cả số lượng, chất lượng, hiệu quả của các công trình. Cần có cơ chế vận động đầu tư đa dạng hơn: đa dạng về nguồn vốn, thu hút các nguồn vốn tư nhân trong và ngoài nước, đa dạng về hình thức đầu tư, đầu tư công nhưng quản trị tư, đầu tư dưới hình thức công tư hỗn hợp, đầu tư tư nhưng phục vụ cho nhu cầu công v.v..

Cho đến nay, các tỉnh thành phố đã tổ chức các diễn đàn vận động đầu tư cho địa phương mình, nhưng hầu như chưa có các diễn đàn vận động đầu tư cho các vùng kinh tế trọng điểm. Do vậy có thể cần sớm tổ chức các diễn đàn này. VKTTĐMT cần có các đoàn đại diện cho vùng phối hợp với Bộ Ngoại giao tổ chức vận động đầu tư ở một số nước phát triển như Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản... Xây dựng những dự án phát triển kinh tế - xã hội cấp vùng để quảng bá đầu tư.

3. Kiến nghị phát triển Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung

Thứ nhất, Đảng và Nhà nước cho phép thành lập một cấp chính quyền quản lý vùng KTTĐMT trên các mặt quy hoạch phát triển vùng, xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng vùng, hệ thống giáo dục và đào tạo của vùng, hợp tác kinh tế trong vùng và giữa vùng kinh tế với bên ngoài..., nghĩa là những chức năng mà chính quyền cấp tỉnh đang làm nhưng kém hiệu quả. Cấp chính quyền vùng có bộ máy gọn nhẹ, nhưng hoạt động hiệu quả.

Đứng đầu cấp chính quyền này là một Phó Thủ tướng hoặc một uỷ viên Bộ Chính trị... cơ quan tư vấn cho lãnh đạo cấp vùng là một số viện nghiên cứu ở Trung ương và các cộng tác viên. Bộ phận thường trực của vùng là Ủy ban nhân dân (UBND) của một tỉnh hoặc thành phố phát triển nhất ở VKTTĐMT có thể lấy UBND tỉnh Đà Nẵng là bộ phận thường trực. Chủ tịch UBND các tỉnh trong vùng là thành viên. Hàng năm, chính quyền cấp vùng có thể họp hai lần, các quyết định của chính quyền cấp vùng có hiệu lực pháp lý trong vùng.

Thứ hai, Chính phủ và Quốc hội Việt Nam có thể cho phép vùng KTTĐMT có một số quy chế đặc thù vượt trội so với cả nước: cho phép thí điểm xây dựng một đô thị quốc tế theo mô hình Dubai ở các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất; cho phép thí điểm bán những biệt thự cao cấp cho người nước ngoài, nhằm thu hút các nguồn lực bên ngoài và phát huy lợi thế kinh tế của vùng; cho phép một số nhà đầu tư nước ngoài có chọn lọc liên doanh hoặc thuê dài hạn (70 năm) các hòn đảo ven biển để phát triển các dịch vụ cao cấp.

Thứ ba, Chính phủ cho phép liên doanh với nước ngoài xây dựng một trung tâm Casino hiện đại tại Đà Nẵng, hoặc một tỉnh nào đó. Việt Nam tuy đã có một vài Casino nhưng nhỏ bé và không có sức cạnh tranh. Lợi thế địa kinh tế Việt Nam hoàn toàn có thể đủ xây dựng một Casino hiện đại bậc nhất khu vực. Có thể liên doanh với Lasvegas của Mỹ.

Thứ tư, Chính phủ nên quyết định thuê một tập đoàn tư vấn quốc tế hàng đầu như Monitor thực hiện quy hoạch phát triển cho cả VKTTĐMT theo các yêu cầu mà Chính phủ nêu ra.

Thứ năm, Chính phủ tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng quan trọng cho khu kinh tế trọng điểm, đồng thời áp dụng chính

sách đối đất lấy cơ sở hạ tầng, vận động khu vực tư nhân tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng.

4. Kết Luận

Giải pháp phát triển VKTTĐMT có thể có nhiều, song vấn đề là tổ chức thực hiện thế nào. Ở đây cần có quyết tâm chính trị của lãnh đạo cấp cao và lãnh đạo các tỉnh thành thuộc VKTTĐMT. Thiếu yếu tố này khó có thể thành công. Một vấn đề quan trọng nữa là nên tổ chức một cơ quan tư vấn cấp vùng, thu hút các học giả, các nhà quản lý ở cả ba miền đất nước, chứ không chỉ ở miền Trung. Miền Trung Việt Nam có nhiều tiềm năng và chúng đã tồn tại cả nghìn năm mà chưa sử dụng được bao nhiêu. Yếu tố quyết định cho sự bứt phá của miền Trung là những thể chế có tính đột phá, cho phép sử dụng được những tiềm năng này. Không có những thể chế có tính đột phá đó tiềm năng to lớn của miền Trung sẽ tiếp tục ngủ yên nhiều năm nữa.

Tài liệu tham khảo

- [1] Trương Đình Hiền (2014), *Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung: Trục kinh tế biển hùng mạnh*, Vietrade.
- [2] Võ Đại Lược (Chủ biên) (2011), *Những vấn đề cơ bản phát triển kinh tế Việt Nam đến năm 2020*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Hồng Tây (2013), *Một số giải pháp nhằm khai thác tiềm năng, phát huy lợi thế và dỡ bỏ rào cản đối với Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung*, Vietrade.
- [4] <http://www.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/noidungvungkinhtetrongdiemquocgia?categoryId=880&articleId=2949>

